

Bản án số: 04/2025/HNGĐ – ST  
Ngày 25 – 7 - 2025  
“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Học và ông Hoàng Văn Khảm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985

Địa chỉ: TDP L, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: TDP L, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2025 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và Chị Lê Thị H đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/5/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là xã T, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thuê nhà ở thành phố Vĩnh Yên để ở, đến năm 2018 hai vợ chồng về xã T xây dựng 01 căn nhà trên diện tích đất của anh mua từ trước để ở cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt dù ở chung cùng một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 09/3/2013 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 23/5/2015. Hiện nay, cả hai cháu đang ở cùng anh và chị H. Ly hôn, anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, anh đang làm nhân viên Công ty Điện Lực Phú Thọ, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn Chị Lê Thị H quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, chỉ trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh C về thời điểm đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh C trình bày là đúng. Hiện tại hai vợ chồng chị vẫn ở cùng nhà nhưng mâu thuẫn xảy ra đã lâu, hai bên không còn tình cảm với nhau nên chị đồng ý ly hôn anh C.

Về nuôi con chung: Chị xác nhận lời trình bày của anh C là vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 09/3/2013 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 23/5/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị và anh C. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu nếu yêu cầu của chị được chấp nhận thì chị yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu, kể từ tháng 8/2025 đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi nếu không được chấp nhận thì chị không có yêu cầu gì.

Hiện nay, chị đang làm y tá Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Yên, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/01 tháng. Ngoài ra, chị có làm thêm dịch vụ chăm sóc mẹ và bé thu nhập thêm được 3.000.000 đồng/01 tháng. Tổng thu nhập của chị là 11.000.000 đồng/01 tháng. Ngoài con chung ra chị và anh C không có con nuôi, không ai có con riêng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T kết quả như sau: Anh Nguyễn Văn C và Chị Lê Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Yên Phương nay là xã T, tỉnh Phú Thọ vào ngày 10 tháng 5 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng anh C không sống ở địa phương mà thuê nhà tại phường Vĩnh Yên để ở, đến khoảng năm 2018, vợ chồng anh C về xã T làm nhà và sống cùng nhau từ đó đến nay. Quá trình chung sống, thời gian đầu thấy anh chị sống hòa thuận, đến khoảng năm 2020, địa phương thấy anh chị có mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thế nào địa phương không biết rõ. Nay anh C xin ly hôn chị H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ

tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, chấp hành đúng các qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho Anh Nguyễn Văn C được ly hôn Chị Lê Thị H; Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 09/3/2013 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 23/5/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được gây khó khăn. Về án phí: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn Chị Lê Thị H và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn Chị Lê Thị H đang cư trú tại TDP L, xã T, tỉnh Phú Thọ nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của Chung, chị H và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ thể hiện anh C, chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phương, nay là xã T ngày 10 tháng 5 năm 2012, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh C, chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H hoàn toàn đồng ý ly hôn đối với anh C. Xét, cuộc sống chung giữa anh C và chị H không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho Anh Nguyễn Văn C được ly hôn Chị Lê Thị H.

[3] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn C và Chị Lê Thị H có 02 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 09/3/2013 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 23/5/2015. Hiện nay cả hai cháu vẫn đang ở cùng anh C và chị H. Quá trình giải quyết vụ án, anh C, chị H tha thiết xin được nuôi cả hai cháu. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của anh C và chị H là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp mặt khác cũng là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con. Hiện tại cả anh C và chị H đều có việc làm, thu nhập Theo lời trình bày của anh, chị thì mức thu nhập của anh C là 10 triệu đồng/ tháng, chị H là 11 triệu đồng/ tháng nên cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con như nhau nên cần giao cho anh, chị mỗi người một cháu để chăm sóc, nuôi dưỡng và nên giao cháu Nguyễn Xuân T cho anh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Tuấn D cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng vì cháu Dũng nhỏ hơn cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ là phù hợp; hai bên

không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, gây khó khăn.

[4] Về tài sản: Anh C, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn Chị Lê Thị H.

Về nuôi con chung: Giao cho Anh Nguyễn Văn C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Nguyễn Xuân T, sinh ngày 09/3/2013. Giao Chị Lê Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 23/5/2015; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003668 ngày 10 tháng 3 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ; anh C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ ;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**

***Nơi nhận:***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA-**  
Các đương sự;

- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.

***Nơi nhận:***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.

**Trần Thị Lan**



Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND thị trấn Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Lan**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đồng Cương;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**